

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **91** /2022/HS-ST

Ngày: 24-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bình** và ông **Ngô Văn Sỹ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn L – sinh ngày 08 tháng 4 năm 1996 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 70, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức C (sinh năm 1962) và bà Lê Thị H (đã chết); bị cáo là con hai; gia đình có 02 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người bị hại:** Bà **Hồ Thị P**, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 01 M, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 52, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 05/H2/02 đường C, tổ 20, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2022, vì có quan hệ tình cảm với chị Hồ Thị P (sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 65, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng) nên Phan Văn L đến tiệm spa của chị P tại số nhà 01 đường M, tổ 65, phường M, quận L để chơi. Khi đến chơi trong lúc chị P đang làm việc dưới tầng trệt, L đi lên gác xếp phía trên và lấy trộm đồ trang sức nữ của chị P gồm: 04 nhẫn kim loại vàng và 01 dây chuyền bằng kim loại vàng mà chị P cất trong ngăn kéo tủ bàn máy tính và cất giấu trong người rồi đem về nhà.

Sau đó, đến ngày 21 tháng 4 năm 2022, L đã mang số trang sức nữ trộm cắp được của chị P đến tiệm cầm đồ Y tại số 146 đường L, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng do anh Trần Thanh H (sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 52, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng) làm chủ để cầm cố và được số tiền 17.200.000 đồng. Số tiền cầm cố được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua đến ngày 23 tháng 4 năm 2022, L gặp chị Nguyễn Thị Kim H1 (sinh năm 1998; địa chỉ: Số 05/H2/02 đường C, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng) là bạn bè của L. Lúc này, L mượn của chị H1 01 cái lắc tay, 01 chiếc nhẫn bằng vàng và cùng chị H1 mang đi thế chấp tại tiệm cầm đồ Y để lấy 03 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền trộm được của chị P mà L đã cầm cố trước đó. Còn lại 01 chiếc nhẫn kim loại hình tròn có đính đá màu trắng mà L cầm cố lần 2 nên không nhớ và vẫn để lại tiệm cầm đồ.

Sau đó L cùng chị H1 đi đến tiệm vàng V tại số 24 đường A, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng để bán số trang sức nói trên. Lúc này, L đứng bên ngoài và chị H1 vào bên trong bán số trang sức trên với giá 22.080.000 đồng, số tiền này H1 đưa cho L và cùng L quay lại tiệm cầm đồ Y để tiền và chuộc lại số vàng của chị H1 hết 17.300.000 đồng, số tiền còn lại L đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 06 tháng 5 năm 2022, chị P phát hiện số trang sức của mình đã bị mất nên đã đến Công an phường Hòa Minh trình báo. Qua quá trình điều tra, Phan Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng do ông Trần Thanh H giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng xác định là vàng nữ trang có trọng lượng 1,848 chỉ có giá trị 6.789.080 đồng;

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng đính hạt màu trắng xác định là vàng nữ trang có trọng lượng cả hạt đất là 0,582 chỉ, trọng lượng vàng là 0,522 chỉ, có giá trị là 2.101.000 đồng;

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng xác định loại vàng 98 có trọng lượng 02 chỉ có giá trị 10.700.000 đồng;

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng xác định loại vàng 98 có trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị 2.675.000 đồng;

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng xác định loại vàng 99 có trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị 2.730.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Phan Văn L chiếm đoạt được là 24.995.080 đồng

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn L mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 24/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 84/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại tài sản chiếm đoạt được là 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng cho bị hại là chị Hồ Thị P nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Hồ Thị P đã được bị cáo L bồi thường toàn bộ số vàng tương ứng với số vàng bị trộm và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh H, chủ tiệm cầm đồ Y đã được bị cáo L đền bù đủ số tiền cầm cố nên không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn L đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, bản kết luận định giá tài sản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại số nhà 01 đường M, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng bị cáo Phan Văn L là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã lén lút chiếm đoạt số trang sức nữ gồm 04 nhẫn kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền vàng của chị Hồ Thị P. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 24.995.080 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn L đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Vì muốn có tiền để sử dụng cho các nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật để lén lút trộm cắp số trang sức nữ gồm 04 nhẫn kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền vàng của chị Hồ Thị P – là bạn gái của mình với tổng giá trị tài sản là 24.995.080 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, nguy hiểm cho xã hội.

Đối với bị cáo cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận đề nghị của Đại diện

Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại chị Hồ Thị P đã được bị cáo L bồi thường toàn bộ số vàng tương ứng với số vàng bị trộm và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh H, chủ tiệm cầm đồ Y đã được bị cáo L đền bù đủ số tiền cầm cố nên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

Đối với 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 84/QĐ-CSĐT ngày 24/8/2022 bằng hình thức trả lại tài sản cho người bị hại là chị Hồ Thị P là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:

Đối với tiệm cầm đồ Y do anh Trần Thanh H làm chủ quá trình kinh doanh có Giấy phép kinh doanh theo quy định. Bị cáo Phan Văn L đem vàng đến cầm cố nhưng anh Trần Thanh H không biết đây là tài sản do L

trộm cắp mà có, tài sản cầm cố không bắt buộc phải có Giấy tờ chứng minh chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim H1 đã cho Phan Văn L mượn vàng để chuộc lại số vàng mà L đã cầm cố tại tiệm cầm đồ Y, chị H1 cùng L đi bán vàng nhưng không biết đây là vàng do L trộm cắp mà có cũng không hưởng lợi từ việc này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Phan Văn L **01 (một) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Anh

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

